

Bản án số: **123 /2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 18-8-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công.

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hoàng P**, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ V, ấp A, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, chị và anh Lê Hoàng P chung sống và đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị.

Quá trình chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lê Hoàng P nghiện ma túy, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lê Hoàng P vẫn không bỏ được. Anh chị không còn sống chung đã ba năm nay, chị về Thanh Hóa sinh sống còn anh Lê Hoàng P sống tại huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Hoàng P.

Về con chung: Chị và anh Lê Hoàng P có 01 người con chung tên Lê Khang Tsinh ngày 26/6/2020, đang sống với chị tại Thanh Hóa. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Lê Hoàng P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh P không có nợ chung của ai

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hoàng trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Lê Thị H. Hiện nay anh đã cai nghiện xong và đi làm bình thường, anh còn yêu thương chị Lê Thị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao 01 người con chung tên Lê Khang T sinh ngày 26/6/2020 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay con chung đang do chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh và chị H không có nợ của ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt, anh Lê Hoàng P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng P và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Anh Lê Hoàng P cư trú tại ấp A, xã XT, huyện XL, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị H là người khởi kiện anh Lê Hoàng P nên chị Lê Thị H là nguyên đơn, anh Lê Hoàng P là bị đơn theo khoản

2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng P nhưng anh P không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh P và chị H đều thừa nhận, cả hai không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian không sống chung anh chị cũng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P thống nhất có 01 người con chung tên Lê Khang T sinh ngày 26/6/2020. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Lê Khang T sinh ngày 26/6/2020 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tạm thời chị Lê Thị H không yêu cầu anh Lê Hoàng P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Vụ án thuộc trường hợp không có đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 8, 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Khang T, sinh ngày 26/6/2020 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời anh Lê Hoàng P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị H không yêu cầu.

Anh Lê Hoàng P được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: chị H và anh P khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí chị Lê Thị H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0008027 ngày 14/6/2023 được tính trừ vào án phí. Chị Lê Thị H đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

